

Số: /2024/QĐ-UBND

Lai Châu, ngày tháng năm 2024

Dự thảo

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định một số nội dung về quản lý đầu tư
và xây dựng trên địa bàn tỉnh Lai Châu**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LAI CHÂU

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đầu tư công, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Đầu tư, Luật Nhà ở, Luật Đấu thầu, Luật Điện lực, Luật Doanh nghiệp, Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật Thi hành án dân sự ngày 11 tháng 01 năm 2022;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 99/2021/Q-NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2021 của Chính phủ Quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này quy định một số nội dung về quản lý đầu tư và xây dựng trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ... tháng ... năm 2024.
2. Quyết định này thay thế Quyết định số 25/2021/QĐ-UBND ngày 23 tháng 7 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu Ban hành Quy định một số nội dung về quản lý đầu tư và xây dựng trên địa bàn tỉnh Lai Châu.
3. Bãi bỏ các quy định tại khoản 3, khoản 4, Điều 3 và khoản 2 Điều 5 Quyết định số 13/2023/QĐ-UBND ngày 26 tháng 6 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu về việc Phân cấp thực hiện một số nhiệm vụ cho Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Lai Châu.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Xây dựng, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giao thông Vận tải, Công Thương, Tài chính; Giám đốc Kho bạc Nhà nước Lai Châu; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Giám đốc các Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng của tỉnh, huyện, thành phố; Thủ trưởng các ban, ngành, đoàn thể, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ; (báo cáo)
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư; (báo cáo)
- Bộ Xây dựng; (báo cáo)
- TT. Tỉnh ủy; (báo cáo)
- TT. HĐND tỉnh; (báo cáo)
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh; (báo cáo)
- Cục Kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- V, C, CB;
- Lưu: VT, Kt2.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Lê Văn Lương

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH LAI CHÂU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY ĐỊNH

Một số nội dung về quản lý đầu tư và xây dựng trên địa bàn tỉnh Lai Châu
(Ban hành kèm theo Quyết định số/2024/QĐ-UBND ngày ... tháng ... năm
2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định một số nội dung về quản lý đầu tư và xây dựng trên địa bàn tỉnh Lai Châu, bao gồm các nội dung sau:

1. Quy định về thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư dự án;
2. Quy định về giao nhiệm vụ Chủ đầu tư dự án có cấu phần xây dựng;
3. Quy định về thẩm quyền quyết định đầu tư dự án;
4. Quy định về phân công thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng, Báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng, thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở;
5. Quy định về phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành;
6. Quy định về trách nhiệm phối hợp trong việc lập, thẩm định, quyết định chủ trương đầu tư dự án do cấp tỉnh quản lý;
7. Quy định về trách nhiệm phối hợp trong việc lập, thẩm định, quyết định đầu tư dự án do cấp tỉnh quản lý.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân tham gia hoặc có liên quan đến hoạt động đầu tư xây dựng, hoạt động đầu tư công, quản lý và sử dụng vốn đầu tư công trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

Chương II

QUY ĐỊNH MỘT SỐ NỘI DUNG VỀ QUẢN LÝ ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG

Điều 3. Về giao nhiệm vụ Chủ đầu tư dự án có cấu phần xây dựng

1. Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình Dân dụng và Công nghiệp tỉnh Lai Châu; Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình Giao thông tỉnh Lai Châu; Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Lai Châu (sau đây gọi tắt là các Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng chuyên ngành của tỉnh): Làm chủ đầu tư các dự án đầu

tư xây dựng do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định đầu tư, trừ trường hợp quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều này.

2. Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các huyện, thành phố (sau đây gọi tắt là Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng cấp huyện): Làm chủ đầu tư các dự án đầu tư xây dựng do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định đầu tư và dự án đầu tư xây dựng do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định đầu tư (trong trường hợp được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giao nhiệm vụ).

3. Ban Quản lý Khu kinh tế: Căn cứ vào quy mô, tính chất công trình và năng lực của Ban Quản lý Khu kinh tế, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giao Ban Quản lý khu kinh tế làm Chủ đầu tư các dự án nhóm B, nhóm C được đầu tư trong khu công nghiệp, khu kinh tế theo từng dự án cụ thể.

4. Trường hợp không có Ban Quản lý dự án hoặc có Ban Quản lý dự án nhưng không đủ điều kiện thực hiện thì người quyết định đầu tư giao cơ quan, tổ chức có kinh nghiệm, năng lực quản lý làm Chủ đầu tư.

Điều 4. Quy định về thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư dự án

1. Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định chủ trương đầu tư dự án nhóm A do địa phương quản lý, trừ dự án quy định tại khoản 4 Điều 17 của Luật Đầu tư công.

2. Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định chủ trương đầu tư dự án nhóm B, nhóm C sử dụng vốn ngân sách địa phương, bao gồm cả vốn bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp trên, các nguồn vốn hợp pháp của địa phương thuộc cấp mình quản lý, trừ dự án quy định tại khoản 4 Điều 17 của Luật Đầu tư công.

Trong trường hợp Hội đồng nhân dân giao Ủy ban nhân dân cùng cấp quyết định chủ trương đầu tư dự án quy định tại khoản này thì Ủy ban nhân dân cùng cấp tiến hành các trình tự, thủ tục theo quy định của Luật Đầu tư công.

3. Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định chủ trương đầu tư dự án đầu tư nhóm B, nhóm C sử dụng vốn ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài, quyết định phê duyệt dự án hỗ trợ kỹ thuật sử dụng vốn ODA, vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài để chuẩn bị dự án đầu tư do địa phương quản lý, trừ dự án quy định tại khoản 4 Điều 17 của Luật Đầu tư công.

4. Điều chỉnh chủ trương đầu tư: Cấp quyết định chủ trương đầu tư dự án có thẩm quyền quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án đó và chịu trách nhiệm về quyết định của mình.

Điều 5. Quy định về thẩm quyền quyết định đầu tư dự án

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh: Quyết định đầu tư dự án nhóm A, nhóm B, nhóm C do cấp tỉnh quản lý, trừ dự án quy định tại điểm c khoản 1 Điều 35 của Luật Đầu tư công.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện: Quyết định đầu tư dự án nhóm B, nhóm C do cấp huyện quản lý, trừ dự án quy định tại điểm c khoản 1 Điều 35 của Luật Đầu tư công.

3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã: Quyết định đầu tư dự án nhóm B, nhóm C do cấp xã quản lý, trừ dự án quy định tại điểm c khoản 1 Điều 35 của Luật Đầu tư công.

4. Điều chỉnh dự án đầu tư xây dựng: Cấp quyết định đầu tư dự án có thẩm quyền quyết định điều chỉnh dự án đó và chịu trách nhiệm về quyết định của mình.

5. Người quyết định đầu tư tổ chức kiểm tra ít nhất một lần đối với dự án có thời gian thực hiện trên 12 tháng; tổ chức kiểm tra khi điều chỉnh dự án làm thay đổi địa điểm, mục tiêu, quy mô, tăng tổng mức đầu tư và trường hợp cần thiết khác.

Điều 6. Quy định về phân công, phân cấp thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng, Báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng; thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở

1. Đối với các dự án sử dụng vốn đầu tư công

a) Đối với dự án có cấu phần xây dựng do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định đầu tư thì Sở Xây dựng, Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành, Ban Quản lý Khu kinh tế chủ trì thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng và thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng của người quyết định đầu tư, thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng và thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở của cơ quan chuyên môn về xây dựng (trừ dự án nhóm A) theo chuyên ngành quản lý, cụ thể như sau:

- Sở Xây dựng đối với dự án, công trình thuộc dự án đầu tư xây dựng dân dụng; dự án đầu tư xây dựng khu đô thị, khu nhà ở; dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu chức năng; dự án đầu tư xây dựng công nghiệp nhẹ, công nghiệp vật liệu xây dựng, hạ tầng kỹ thuật và đường bộ trong đô thị (trừ đường quốc lộ qua đô thị);

- Sở Giao thông vận tải đối với dự án, công trình thuộc dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông (trừ dự án, công trình do Sở Xây dựng quản lý);

- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đối với dự án, công trình thuộc dự án đầu tư xây dựng công trình phục vụ nông nghiệp và phát triển nông thôn;

- Sở Công Thương đối với dự án, công trình thuộc thuộc dự án đầu tư xây dựng công trình công nghiệp (trừ dự án, công trình do Sở Xây dựng quản lý);

- Ban Quản lý Khu kinh tế đối với các dự án, công trình được đầu tư xây dựng tại khu công nghiệp, khu kinh tế được giao quản lý.

Đối với dự án gồm nhiều công trình với nhiều loại cấp khác nhau, thẩm quyền thẩm định của cơ quan chuyên môn về xây dựng được xác định theo chuyên ngành quản lý quy định tại khoản 1 Điều này đối với công trình chính của dự án (*là công trình có quy mô, công năng quyết định đến mục tiêu, quy mô đầu tư của dự án*) hoặc công trình chính có cấp cao nhất trong trường hợp dự án có nhiều công trình chính. Trường hợp các công trình chính có cùng một cấp, chủ đầu tư được lựa chọn trình thẩm định tại cơ quan chuyên môn về xây dựng theo một công trình chính của dự án.

b) Đối với dự án có cấu phần xây dựng do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã quyết định đầu tư:

Phòng Kinh tế và Hạ tầng, Phòng Quản lý đô thị (đối với thành phố Lai Châu) chủ trì thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng và thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở của cơ quan chuyên môn về xây dựng.

c) Điều chỉnh dự án đầu tư xây dựng:

- Đối với Báo cáo nghiên cứu khả thi: Thẩm quyền thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi điều chỉnh của cơ quan chuyên môn về xây dựng được thực hiện theo quy định tại điểm a, điểm b, khoản 1, Điều này.

- Đối với Báo cáo kinh tế - kỹ thuật:

- + Trường hợp điều chỉnh làm tăng tổng mức đầu tư xây dựng vượt quá 10% mức quy định được lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng thì phải lập Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng điều chỉnh; thẩm quyền thẩm định của cơ quan chuyên môn về xây dựng theo quy định tại điểm a, điểm b, khoản 1 Điều này.

- + Trường hợp chỉ điều chỉnh thiết kế bản vẽ thi công và không làm thay đổi các nội dung quy định tại khoản 2 Điều 19 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ, không thuộc trường hợp quy định nêu trên, sau khi được người quyết định đầu tư cho phép điều chỉnh dự án, Chủ đầu tư thực hiện thẩm định và phê duyệt các nội dung điều chỉnh.

- Trường hợp điều chỉnh dự án làm thay đổi nhóm dự án hoặc cấp công trình xây dựng của dự án, thẩm quyền thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật điều chỉnh được xác định theo thẩm quyền của nhóm dự án, cấp công trình sau điều chỉnh.

d) Điều chỉnh thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở:

Cơ quan chuyên môn về xây dựng quy định tại điểm a, điểm b, khoản 1 Điều này thực hiện việc thẩm định thiết kế xây dựng điều chỉnh đối với các trường hợp sau:

- Điều chỉnh, bổ sung thiết kế xây dựng có sự thay đổi về địa chất công trình, tải trọng thiết kế, giải pháp kết cấu, vật liệu sử dụng cho kết cấu chịu lực và biện pháp tổ chức thi công có ảnh hưởng đến an toàn chịu lực của công trình;
- Khi điều chỉnh dự án đầu tư xây dựng có yêu cầu điều chỉnh thiết kế cơ sở.

2. Đối với dự án PPP:

Cơ quan chuyên môn về xây dựng theo quy định tại điểm a, khoản 1 Điều này thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng, thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở đối với dự án, công trình thuộc dự án được đầu tư xây dựng trên địa bàn hành chính của tỉnh, trừ dự án thuộc thẩm quyền thẩm định của cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc Bộ Quản lý công trình xây dựng chuyên ngành.

3. Đối với dự án đầu tư xây dựng sử dụng vốn nhà nước ngoài đầu tư công:

Cơ quan chuyên môn về xây dựng quy định tại điểm a, khoản 1 Điều này tổ chức thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng, thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở công trình xây dựng thuộc dự án có quy mô từ nhóm B trở lên hoặc công trình ảnh hưởng lớn đến an toàn, lợi ích cộng đồng được đầu tư xây dựng trên địa bàn hành chính của tỉnh, trừ dự án thuộc thẩm quyền thẩm định của cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc Bộ Quản lý công trình xây dựng chuyên ngành.

4. Đối với dự án đầu tư xây dựng sử dụng vốn khác:

a) Đối với Báo cáo nghiên cứu khả thi: Cơ quan chuyên môn về xây dựng quy định tại điểm a, khoản 1, Điều này tổ chức thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng dự án có quy mô lớn quy định tại khoản 8 Điều 3 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ, dự án có công trình ảnh hưởng lớn đến an toàn, lợi ích cộng đồng đối với dự án được đầu tư xây dựng trên địa bàn hành chính của tỉnh, trừ dự án thuộc thẩm quyền thẩm định của cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc Bộ Quản lý công trình xây dựng chuyên ngành.

b) Đối với thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở:

Cơ quan chuyên môn về xây dựng quy định tại điểm a, khoản 1 Điều này tổ chức thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở công trình xây dựng ảnh hưởng lớn đến an toàn, lợi ích cộng đồng được xây dựng tại khu vực không có quy hoạch xây dựng đô thị, quy hoạch xây dựng khu chức năng hoặc

quy hoạch chi tiết xây dựng điểm dân cư nông thôn, trừ dự án thuộc thẩm quyền thẩm định của cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc Bộ Quản lý công trình xây dựng chuyên ngành.

Điều 7. Quy định về phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành đối với:

a) Các dự án do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định đầu tư.

b) Các dự án hoặc thành phần trong dự án quan trọng quốc gia và các dự án quan trọng khác do Thủ tướng Chính phủ quyết định đầu tư và giao cho cấp tỉnh quản lý.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành đối với:

a) Các dự án do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định đầu tư.

b) Các dự án hoặc thành phần trong dự án quan trọng quốc gia và các dự án quan trọng khác do Thủ tướng Chính phủ quyết định đầu tư và giao cho cấp huyện quản lý.

3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành đối với các dự án do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định đầu tư.

4. Thời gian thẩm tra, phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành:

a) Thời gian thẩm tra quyết toán dự án hoàn thành:

- Dự án nhóm A: Không quá 180 ngày.

- Dự án nhóm B: Không quá 75 ngày.

- Dự án nhóm C: Không quá 45 ngày.

b) Thời gian phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành:

- Dự án nhóm A: Không quá 30 ngày.

- Dự án nhóm B: Không quá 20 ngày.

- Dự án nhóm C: Không quá 15 ngày.

Chương III

QUY ĐỊNH TRÁCH NHIỆM PHỐI HỢP TRONG VIỆC LẬP, THẨM ĐỊNH, QUYẾT ĐỊNH CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ DỰ ÁN DO CẤP TỈNH QUẢN LÝ

Điều 8. Về giao đơn vị lập Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi, Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư

1. Đối với dự án nhóm A: Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giao cơ quan chuyên môn trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hoặc Ủy ban nhân dân cấp huyện tổ chức lập Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi.

2. Đối với dự án nhóm B, dự án nhóm C: Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp giao cơ quan chuyên môn trực thuộc Ủy ban nhân dân hoặc Ủy ban nhân dân cấp dưới tổ chức lập Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư.

Điều 9. Các đơn vị được giao lập Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi, Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án

1. Căn cứ danh mục dự án được cấp có thẩm quyền giao, đơn vị được giao lập Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi, Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư có trách nhiệm gửi hồ sơ Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi đến Hội đồng thẩm định (đối với dự án nhóm A), hồ sơ Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư đến Sở Kế hoạch và Đầu tư (đối với dự án nhóm B, nhóm C) để thẩm định theo quy định.

2. Căn cứ kết quả thẩm định của Hội đồng thẩm định hoặc Sở Kế hoạch và Đầu tư, đơn vị được giao lập Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi, Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư hoàn chỉnh Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi, Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư, báo cáo cấp có thẩm quyền thực hiện các bước tiếp theo theo quy định của Luật Đầu tư công.

Điều 10. Sở Kế hoạch và Đầu tư và các đơn vị khác có liên quan

1. Sở Kế hoạch và Đầu tư:

a) Là cơ quan thường trực Hội đồng thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án nhóm A thuộc thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư của Hội đồng nhân dân tỉnh.

b) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan trong việc thẩm định Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư, thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn, trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định chủ trương đầu tư đối với tất cả các dự án nhóm B, nhóm C.

c) Chủ trì, phối hợp với các Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành hướng dẫn các Chủ đầu tư và các đơn vị có liên quan thực hiện các nội dung về công tác giao nhiệm vụ chủ đầu tư, công tác thẩm định, phê duyệt chủ trương đầu tư.

2. Các đơn vị khác có liên quan:

a) Là thành viên Hội đồng thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án nhóm A khi được giao nhiệm vụ;

b) Tham gia ý kiến thẩm định Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư các dự án nhóm B, nhóm C theo đúng thẩm quyền, đúng thời gian khi nhận được văn bản đề nghị tham gia thẩm định của cơ quan chủ trì thẩm định.

Điều 11. Thời gian thẩm định chủ trương đầu tư dự án

1. Thời gian thẩm định Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi, Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư của Sở Kế hoạch và Đầu tư

- a) Dự án nhóm A: Không quá 30 ngày.
- b) Dự án nhóm B: Không quá 10 ngày.
- c) Dự án nhóm C: Không quá 07 ngày.

2. Thời gian tham gia ý kiến thẩm định Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi, Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư của các cơ quan, đơn vị có liên quan

- a) Dự án nhóm A: Không quá 10 ngày;
- b) Dự án nhóm B: Không quá 07 ngày.
- c) Dự án nhóm C: Không quá 05 ngày.

Chương IV

QUY ĐỊNH TRÁCH NHIỆM PHỐI HỢP TRONG VIỆC LẬP, THẨM ĐỊNH, QUYẾT ĐỊNH ĐẦU TƯ DỰ ÁN DO CẤP TỈNH QUẢN LÝ

Điều 12. Trách nhiệm của các Chủ đầu tư

1. Đối với các dự án có cấu phần xây dựng:

a) Chủ đầu tư có trách nhiệm gửi hồ sơ Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng/Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng/thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở (*bao gồm cả các dự án điều chỉnh*) đến Sở Xây dựng, Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành và Ban Quản lý khu kinh tế (*đối với các dự án, công trình được đầu tư xây dựng tại khu công nghiệp, khu kinh tế được giao quản lý*) để thẩm định.

b) Chủ đầu tư có trách nhiệm tổ chức thẩm định, phê duyệt thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở theo quy định tại các khoản 24, khoản 25 Điều 1 của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020.

2. Đối với các dự án không có cấu phần xây dựng: Chủ đầu tư có trách nhiệm gửi hồ sơ Báo cáo nghiên cứu khả thi/Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đến Sở Kế hoạch và Đầu tư để thẩm định theo quy định.

Điều 13. Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính và các đơn vị khác có liên quan

1. Sở Kế hoạch và Đầu tư:

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thẩm định dự án không có cấu phần xây dựng (*bao gồm cả các dự án điều chỉnh*), trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định đầu tư dự án.

b) Tham gia ý kiến thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng các dự án có cấu phần xây

dựng khi nhận được văn bản đề nghị tham gia của Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành.

2. Sở Tài chính:

Hướng dẫn các Chủ đầu tư và các đơn vị có liên quan thực hiện công tác lập, thẩm định, phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành.

3. Các đơn vị khác có liên quan:

Tham gia thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng/Báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng đối với các dự án theo chức năng nhiệm vụ quản lý của đơn vị nếu nhận được văn bản đề nghị của cơ quan chủ trì thẩm định.

Điều 14. Sở Xây dựng, Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành, Ban Quản lý khu kinh tế tỉnh Lai Châu

1. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng/Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng/Thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở của các dự án có cấu phần xây dựng theo nội dung quy định (*bao gồm cả các dự án điều chỉnh*).

2. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về chủ trương điều chỉnh dự án thuộc thẩm quyền của người quyết định đầu tư đối với các dự án thuộc chuyên ngành quản lý.

3. Sở Xây dựng có trách nhiệm giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện việc theo dõi, đôn đốc, kiểm tra các cơ quan, đơn vị tổ chức thực hiện quy định này; tổng hợp những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện và đề xuất, kiến nghị Ủy ban nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung Quy định này (nếu có).

Điều 15. Thời gian thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng, Báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng; thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở

1. Thời gian thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng/Báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng

- a) Dự án nhóm A: Không quá 30 ngày.
- b) Dự án nhóm B: Không quá 15 ngày.
- c) Dự án nhóm C: Không quá 07 ngày.

2. Thời gian tham gia ý kiến thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng/Báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng

- a) Dự án nhóm A: Không quá 10 ngày.
- b) Dự án nhóm B: Không quá 07 ngày.
- c) Dự án nhóm C: Không quá 05 ngày.

3. Thời gian thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở
 - a) Công trình cấp đặc biệt và cấp I: Không quá 25 ngày.
 - b) Công trình cấp II và cấp III: Không quá 10 ngày.
 - c) Công trình còn lại: Không quá 07 ngày.

Chương V

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 16. Quy định chuyển tiếp

Đối với các dự án đầu tư trong khu công nghiệp, khu chức năng trong khu kinh tế đã được lập, thẩm định, phê duyệt và đang triển khai thực hiện thì tiếp tục hiện theo các quy định trước thời điểm Quyết định số 13/2023/QĐ-UBND ngày 26/6/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu Phân cấp thực hiện một số nhiệm vụ cho Ban Quản lý khu kinh tế tỉnh Lai Châu có hiệu lực thi hành. Các dự án bắt đầu triển khai sau thời điểm Quyết định số 13/2023/QĐ-UBND ngày 26/6/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu có hiệu lực thi hành thì tiếp tục thực hiện theo quy định tại Quyết định này.

Điều 17. Điều khoản thi hành

1. Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; các Chủ đầu tư và các đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm trước pháp luật và Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thực hiện quy định này.

2. Đối với các nội dung không quy định tại Quy định này thì thực hiện theo quy định của: Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019; Điều 1 Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đầu tư công, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Đầu tư, Luật Nhà ở, Luật Đấu thầu, Luật Điện lực, Luật Doanh nghiệp, Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật Thi hành án dân sự ngày 11 tháng 01 năm 2022; Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020 và các Nghị định, Thông tư hướng dẫn thi hành Luật Đầu tư công và Luật Xây dựng của Chính phủ và các Bộ, ngành trung ương.

Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có vướng mắc, yêu cầu các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; các Chủ đầu tư (Ban quản lý dự án) báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh để xem xét, sửa đổi./.
